

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24-01-2018
Về việc ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Mai Hương.
2. Bà Phùng Thị Khánh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hạnh Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Đình Rư - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 112/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2017, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Th, sinh năm: 1986. (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ A, Ấp B, xã C, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Lê Q, sinh năm: 1978. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp xx, xã C, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/3/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Lê Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Bà Lê Thị Th và ông Lê Q kết hôn năm 2013, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc, được hai bên gia đình đồng ý, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc ngày 05/12/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại gia đình nhà chồng và hạnh phúc đến cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên

nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và ông Q thường xuyên vô cớ đánh đập bà Th kể từ khi cưới cho tới khi sinh con. Do không chịu đựng được việc ông Q thường xuyên hành hạ, đánh đập nên cuối năm 2014 bà Th đã đưa con về nhà mẹ ruột tại Ấp B, xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc sinh sống và ly thân với ông Q từ đó đến nay, không còn phụ thuộc nhau về tình cảm và kinh tế. Nay bà Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể trở về sống chung với ông Q nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông Q.

Về con chung: Bà Lê Thị Th và ông Lê Q có một người con chung tên là Lê Anh Kh, sinh ngày 07/8/2014. Hiện nay cháu Kh đang sống với bà Th, khi ly hôn bà Th yêu cầu được nuôi cháu Kh và yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con 700.000đ/tháng. Nhưng ngày 14/12/2017, bà Th làm đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, theo đó bà Th không yêu cầu ông Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại biên bản làm việc ngày 14/12/2017, bị đơn ông Lê Q trình bày:

Ông Lê Q biết việc bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa ông và bà Th và ông Q đã nhận được các văn bản do Tòa án tổng đạt.

Về hôn nhân: Ông Lê Q cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, nguyên nhân là do bà Th muốn ông Q về sống ở nhà bà Th nhưng ông Q không đồng ý, nên bà Th tự ý đưa con về nhà mẹ ruột sống và ly thân với ông Q. Nay, bà Th yêu cầu ly hôn ông Q đồng ý ly hôn bà Th.

Về con chung: Ông Lê Q và bà Lê Thị Th có một người con chung tên là Lê Anh Kh, sinh ngày 07/8/2014. Khi ly hôn nếu ông Q được quyền trực tiếp nuôi con thì ông Q không yêu cầu bà Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Đối với các đương sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật nên xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về thời hạn giải quyết vụ án, còn để kéo dài quá 04 tháng là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, tuy không ảnh hưởng tới nội dung vụ án, nhưng Tòa án cần rút kinh nghiệm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Lê Thị Th được ly hôn ông Lê Q; giao cháu Lê Anh Kh cho bà Lê Thị Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp*: Bà Lê Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông Lê Q, sinh năm 1978, cư trú tại Ấp xx, xã C, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về tố tụng*: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn là ông Lê Q và triệu tập ông Lê Q nhiều lần, nhưng ông Lê Q đều vắng mặt, không đến Tòa án để làm việc. Tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 05/01/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai ngày 24/01/2018, ông Lê Q vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Q theo luật định.

[3]. *Về hôn nhân*: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 263, quyển số 01, ngày 05/12/2013 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xác định hôn nhân của bà Lê Thị Th và ông Lê Q là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và không thể sống chung, nên bà Th đã đưa con về sống với mẹ ruột của mình tại Ấp B, xã C, huyện Xuyên Mộc và ly thân ông Q từ cuối năm 2014 đến nay, không còn phụ thuộc nhau về kinh tế và tình cảm. Xét thấy hôn nhân của bà Lê Thị Th và ông Lê Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận cho bà Lê Thị Th ly hôn ông Lê Q theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4]. *Về con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Lê Thị Th và ông Lê Q có một người con chung tên là Lê Anh Kh, sinh ngày 07/8/2014. Hiện nay cháu Kh đang sống với bà Th, khi ly hôn bà Th yêu cầu được nuôi cháu Kh và không yêu cầu ông Q phải cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản làm việc với ông Q ngày 14/12/2017, ông Q không thể hiện quan điểm về nuôi con chung, chỉ đưa ra ý kiến: Nếu bà Th được quyền trực tiếp nuôi con chung thì ông Q không cấp dưỡng và nếu ông Q được trực tiếp nuôi con chung thì ông Q không yêu cầu bà Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, hiện nay cháu Lê Anh Kh đang sống với bà Th và ông Q cũng không giành quyền trực tiếp nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng, cần giao cháu Kh cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Theo đơn khởi kiện, bà Th yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con 700.000đ/tháng, nhưng ngày 14/12/2017, bà Th rút một phần yêu cầu khởi kiện, theo đó bà Th không yêu cầu ông Q phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc rút yêu cầu trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 235 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với

yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà Th. Do bà Th không yêu cầu nên ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5]. *Về tài sản và nợ chung*: Bà Lê Thị Th và ông Lê Q, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà Lê Thị Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Bà Lê Thị Th được ly hôn ông Lê Q.

2. *Về con chung*: Giao cháu Lê Anh Kh, sinh ngày 07/8/2014 cho bà Lê Thị Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Q có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Đình chỉ yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn bà Lê Thị Th.

4. *Về tài sản và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. *Về án phí*: Bà Lê Thị Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006280 ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Lê Thị Th đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- UBND xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Duy

